

Số: 231/2021/QĐST-HNGĐ

Bình Chánh, ngày 04 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP. HCM**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự về hôn nhân và gia đình thụ lý số 120/2021/TLST-VHNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2021 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà **Trần Thị Xuân T**, sinh năm: 1969

Nơi cư trú: 3C3/3 ấp 3, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm: 1967

Nơi cư trú: 3C3/3 ấp 3, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 23/02/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Xuân T và ông Nguyễn Văn N thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 252/P.09, quyển số 01/2008 do Ủy ban nhân dân phường 9, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/12/2008 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà T và ông N xác nhận ông bà có ba con chung là Nguyễn Trần Tuy, sinh năm 1999 (đã thành niên), trẻ Nguyễn Trần Tài, sinh ngày 17/6/2006 và trẻ Nguyễn Trần Kim, sinh ngày 14/8/2015. Hiện tại trẻ Tài đang ở cùng Bà T, trẻ Kim đang ở cùng ông N. Bà T và ông N thỏa thuận giao trẻ Tài cho Bà T trực tiếp nuôi dưỡng, giao trẻ Kim cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông N, Bà T.

Ông N và Bà T có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà T và ông N xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vấn đề khác (nợ chung): Bà T và ông N xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị Xuân T và ông Nguyễn Văn N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà Bà T và ông N đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0080934 ngày 29/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà T và ông N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H.BC;
- Ủy ban nhân dân phường 9, quận Tân Bình, TP.HCM;
- Chi cục THADS HBC;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thùy

2AAKKAL*ισαχαι+